

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ THÁI HÒA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có;

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phùng Thị Hương Giang

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông: Cao Viết Mạo
2. Ông: Phan Văn Chung

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Trần Thị An - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã T, tỉnh Nghệ An.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thái Hòa, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 24/9/2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Thái hòa, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 44/2018/TLST- HS ngày 04/9/2018 và theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 44/2018/QĐXXST-HS ngày 13/9/2018 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Tiến D**; Tên gọi khác: Không;

Sinh ngày: 14/6/1991 tại thị xã T, tỉnh Nghệ An; Giới tính: Nam; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Khối 7, phường Q, thành phố V, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt nam; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hoá: 12/12; Con ông: Nguyễn Hữu T, sinh năm 1964; nghề nghiệp: Hưu trí và con bà Đoàn Thị T, sinh năm 1973; nghề nghiệp: Lao động tự do; Hiện điều trú tại: Khối 7, phường Q, thành phố V, tỉnh Nghệ An; Anh chị em ruột: có 02 người, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình; Vợ, con: chưa có; Tiền án, tiền sự: Chưa; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 25/6/2018 đến 28/6/2018 được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 28/6/2018 cho đến nay - có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Nguyễn Đình T**; Tên gọi khác: Không;

Sinh ngày: 18/02/1970 tại huyện Q, thành phố H; Giới tính: Nam; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Khối Đ, phường H, thị xã T, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Buôn bán; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt nam; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hoá: 8/12; Con ông: Nguyễn Đình H (đã chết) và con bà Nguyễn Thị Ng (đã chết); Anh chị em ruột: có 06 người, bị cáo là con thứ sáu trong gia đình; Vợ: Vũ Thị T, sinh năm 1975, nghề nghiệp: Buôn bán và có 02 con - lớn nhất sinh năm 2000, nhỏ nhất sinh

năm 2012; Hiện trú tại: Khối Đ, phường H, thị xã T, tỉnh Nghệ An; Tiền án, tiền sự: Chưa; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 25/6/2018 đến 28/6/2018 được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 28/6/2018 cho đến nay - có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: **Từ Anh V**; Tên gọi khác: Không;

Sinh ngày 29/7/1977 tại thị xã T, tỉnh Nghệ An; Giới tính: Nam; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Xóm 14, xã N, thị xã T, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt nam; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hoá: 12/12; Con ông: Từ Minh C, sinh năm 1948; nghề nghiệp: Hưu trí và con bà Vũ Thị Thanh H, sinh năm 1953; nghề nghiệp: Hưu trí; Anh chị em ruột: có 02 người, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình; Vợ: Lương Thị Hoài T, sinh năm 1982; nghề nghiệp: Giáo viên và có 01 con sinh năm 2006; Hiện trú tại: Xóm 14, xã N, thị xã T, tỉnh Nghệ An; Tiền án, tiền sự: Chưa; Nhân thân: Ngày 11/11/2016 bị cáo bị Công an phường L, thị xã T ra quyết định xử phạt hành chính số 11/QĐ-XPHC với số tiền 1.500.000đồng (một triệu, năm trăm nghìn đồng) về hành vi Đánh bạc; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 25/6/2018 đến 28/6/2018 được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 28/6/2018 cho đến nay - có mặt tại phiên tòa.

4. Họ và tên: **Phùng Viêt K**; Tên gọi khác: Không;

Sinh ngày: 15/02/1985 tại thị xã T, tỉnh Nghệ An; Giới tính: Nam; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Khối 250, phường Q, thị xã T, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Lái xe; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt nam; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hoá: 12/12; Con ông: Phùng Văn T, sinh năm 1959; nghề nghiệp: Lao động tự do và con bà Lưu Thị L, sinh năm 1965; nghề nghiệp: Lao động tự do; Anh chị em ruột: có 03 người, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình; Vợ: Trương Thị T, sinh năm 1998, nghề nghiệp: Lao động tự do và có 01 con sinh năm 2014; Khối 250, phường Q, thị xã T, tỉnh Nghệ An; Tiền án, tiền sự: Chưa; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 25/6/2018 đến 28/6/2018 được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 28/6/2018 cho đến nay - có mặt tại phiên tòa.

Người làm chứng: Chị Võ Thị N, sinh năm: 1964

Trú tại: Khối Đ, phường H, thị xã T, tỉnh Nghệ An (vắng mặt không có lý do).

Người chứng kiến: Anh Hoàng Ngọc T, sinh năm 1985

Trú tại: Khối 8, phường L, thị xã T, tỉnh Nghệ An (vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 21 giờ 30 phút ngày 24/6/2018 các bị cáo gồm Nguyễn Đình T, Phùng Viêt K, Nguyễn Tiến D, Từ Anh V cùng ngồi uống cà phê tại quán cà phê “Bé” thuộc khối 8, phường L, thị xã T, tỉnh Nghệ An do chị Võ Thị N làm chủ quán.

Tại quán cà phê các bị cáo đã cùng nhau thỏa thuận thống nhất việc đánh bạc bằng hình thức đánh bài tiến lên Miền Nam ăn tiền; đặt cược mỗi ván ít nhất là 50.000đồng (năm mươi nghìn đồng), cao nhất là 250.000đồng (hai trăm năm mươi nghìn đồng). Đến khoảng 23 giờ 30 cùng ngày, khi các bị cáo đang đánh bạc thì bị Tổ công tác Công an thị xã Thái Hòa phát hiện và bắt quả tang, thu giữ tại bàn của quán cà phê nơi các bị cáo đánh bạc số tiền 6.200.000đồng (sáu triệu, hai trăm nghìn đồng) và 01 bộ bài tú lơ khơ gồm 52 quân bài.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều khai nhận sử dụng số tiền để đánh bạc như sau: Nguyễn Đình T sử dụng số tiền 1.500.000đồng (một triệu, năm trăm nghìn đồng) để đánh bạc và thắng bạc số tiền 1.650.000đồng (một triệu, sáu trăm năm mươi nghìn đồng); Phùng Viết K sử dụng số tiền 1.000.000đồng (một triệu đồng) và thắng bạc số tiền 450.000đồng (bốn trăm năm mươi nghìn đồng); Từ Anh V sử dụng số tiền 1.300.000đồng (một triệu, ba trăm nghìn đồng) và thắng bạc số tiền 200.000đồng (hai trăm nghìn đồng); Nguyễn Tiến D sử dụng số tiền để 2.400.000đồng (hai triệu, bốn trăm nghìn đồng) và thua bạc 2.300.000đồng (hai triệu, ba trăm nghìn đồng). Như vậy tổng số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc vào ngày 24/6/2018 là 6.200.000đồng (sáu triệu, hai trăm nghìn đồng).

Về vật chứng của vụ án:

- Thu giữ tổng số tiền mà các bị cáo sử dụng để đánh bạc là 6.200.000đồng (sáu triệu, hai trăm nghìn đồng) và 01 bộ bài tú lơ khơ gồm 52 quân bài.

Cáo trạng số 45/CT-VKS ngày 30/8/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thái Hòa, tỉnh Nghệ An đã truy tố các bị cáo Nguyễn Đình T, Nguyễn Tiến D, Phùng Viết K và Từ Anh V về tội “Đánh bạc” theo Khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thái Hòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị: Áp dụng khoản 1 điều 321; điểm i, s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự tuyên bố bị cáo Nguyễn Đình T, Nguyễn Tiến D, Phùng Viết K và Từ Anh V về tội “Đánh bạc” . Áp dụng điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Tiến D từ 06 tháng đến 09 tháng tù cho hưởng án treo; Phạt bổ sung bị cáo số tiền từ 10.000.000đồng (mười triệu đồng) đến 15.000.000đồng (mười lăm triệu đồng). Áp dụng điều 36 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Đình T từ 09 tháng đến 12 tháng cải tạo không giam giữ; khấu trừ từ 10% đến 15% thu nhập mỗi tháng của bị cáo. Áp dụng điều 35 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Từ Anh V và Phùng Viết K số tiền từ 20.000.000đồng (hai mươi triệu đồng) đến 30.000.000đồng (ba mươi triệu đồng).

Vật chứng của vụ án:

- Áp dụng: Điểm b khoản 1 điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm b khoản 2 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu sung quỹ Nhà nước tổng số tiền do các bị thực hiện hành vi phạm tội đánh bạc là 6.200.000đồng (sáu triệu, hai trăm nghìn đồng). Trong đó số tiền sử dụng để đánh bạc của Nguyễn Đình T là số tiền 1.500.000đồng (một triệu, năm trăm nghìn đồng); Phùng Viết K số tiền 1.000.000đồng (một triệu

đồng); Từ Anh V số tiền 1.300.000đồng (một triệu, ba trăm nghìn đồng); Nguyễn Tiến D số tiền 2.400.000đồng (hai triệu, bốn trăm nghìn đồng).

- Áp dụng điểm a khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy: 01 (một) bộ bài tú lơ khơ gồm 52 quân bài.

Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo đều nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình. Vì vậy, mong hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Thị xã Thái Hòa, tỉnh Nghệ An, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thị xã Thái Hòa; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đều khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như quá trình điều tra và nội dung bản cáo trạng mà Viện kiểm sát truy tố, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ như biên bản bắt người phạm tội quả tang cùng vật chứng thu giữ, lời khai của các bị cáo, người làm chứng, người chứng kiến..., được xem xét và thẩm tra tại phiên tòa. Vì vậy có đủ cơ sở để khẳng định: Vào khoảng 23 giờ 30 phút ngày 24/6/2018 Tổ công tác Công an thị xã T, tỉnh Nghệ An phát hiện và bắt quả tang các bị cáo gồm Nguyễn Đình T, Phùng Viết K, Nguyễn Tiến D, Từ Anh V đang thực hiện hành vi đánh bạc bằng hình thức đánh bài “tiền lên Miền Nam” ăn tiền tại quán cà phê “Bé” thuộc Khối 8, phường L, thị xã T, tỉnh Nghệ An. Tổng số tiền mà các bị cáo dùng vào việc đánh bạc là 6.200.000đồng (sáu triệu, hai trăm nghìn đồng). Trong đó số tiền sử dụng để đánh bạc của Nguyễn Đình T là 1.500.000đồng (một triệu, năm trăm nghìn đồng); Phùng Viết K số tiền 1.000.000đồng (một triệu đồng); Từ Anh V số tiền 1.300.000đồng (một triệu, ba trăm nghìn đồng); Nguyễn Tiến D số tiền để 2.400.000đồng (hai triệu, bốn trăm nghìn đồng). Vì vậy, hành vi phạm tội của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Đánh bạc” theo qui định tại khoản 1 điều 321 của Bộ luật hình sự. Vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thái Hòa đã truy tố bị cáo là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất của vụ án là ít nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm vào những quy định của Nhà nước về trật tự

công cộng, gây ảnh hưởng đến trật tự trị an trên địa bàn. Hơn nữa hành vi phạm tội của bị cáo còn gây nên những thiệt hại về vật chất của bao gia đình. Các bị cáo đều nhận thức được hành vi đánh bạc là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy, Hội đồng xét xử cần áp dụng một mức hình phạt phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo để cải tạo giáo dục các bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung.

Các bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi phạm tội mà mình gây ra. Tuy nhiên khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cũng xem xét đến nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo thấy rằng các bị cáo đều chưa có tiền án, tiền sự; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Vì vậy, tất cả các bị cáo đều được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i và s khoản 1 điều 51 bộ luật hình sự.

Xét vai trò của từng bị cáo trong vụ án thấy rằng: Vụ án mang tính chất đồng phạm nhưng giản đơn, vì không có sự bàn bạc, rủ rê, lôi kéo, khởi xướng, các bị cáo có cùng ý chí để thực hiện hành vi phạm tội. Do đó vai trò của từng bị cáo trong vụ án là như nhau. Tuy nhiên xét về số tiền để sử dụng vào việc đánh bạc thì bị cáo Nguyễn Tiến D là người sử dụng số tiền nhiều nhất để thực hiện hành vi đánh bạc, tiếp đến là các bị cáo Nguyễn Đình T và Từ Anh V (đối với bị cáo V theo tài liệu cũng như căn cước lý lịch trong vụ án thì bị cáo có nhân thân xấu vào ngày 11/11/2016 đã từng bị Công an phường L, thị xã T ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 1.500.000đ (một triệu, năm trăm nghìn đồng). Đối với bị cáo Phùng Viết K sử dụng số tiền đánh bạc ít hơn so với các bị cáo trong vụ án. Do vậy, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử sẽ căn cứ vào mức độ phạm tội của từng bị cáo để xem xét và xử phạt mức án phù hợp với từng bị cáo.

Qua xem xét các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, cũng như tại phiên tòa thấy rằng các bị cáo đều tỏ thái độ ăn năn hối cải, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi thường trú cụ thể rõ ràng, quá trình sinh sống tại địa phương bản thân và gia đình các bị cáo đều chấp hành tốt chủ trương đường lối của Đảng, Pháp luật của Nhà nước, thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của công dân, nên không cần thiết phải cách ly các bị cáo D, T ra khỏi xã hội mà tạo điều kiện để các bị cáo giáo dục tại địa phương cũng đủ sức răn đe, giáo dục các bị cáo, đồng thời thể hiện chính sách khoan hồng của Nhà nước ta. Đối với bị cáo V và bị cáo K xét thấy trong vụ án các bị cáo sử dụng số tiền để phạm tội ít hơn nên cần áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính đối với các bị cáo cũng đủ nghiêm.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo biên bản xác minh về thu nhập của bị cáo D và bị cáo T thấy rằng các bị cáo có thu nhập hàng tháng nên cần phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

[5] Về vật chứng của vụ án:

- Thu giữ tổng số tiền mà các bị cáo đánh bạc là 6.200.000đồng (sáu triệu, hai trăm nghìn đồng). Trong đó số tiền sử dụng để đánh bạc của Nguyễn Đình T là

1.500.000đồng (một triệu, năm trăm nghìn đồng); Phùng Viết K số tiền 1.000.000đồng (một triệu đồng); Từ Anh V số tiền 1.300.000đồng (một triệu, ba trăm nghìn đồng); Nguyễn Tiến D số tiền để 2.400.000đồng (hai triệu, bốn trăm nghìn đồng). Xác định số tiền trên là của các bị cáo dùng vào việc phạm tội nên tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- Thu giữ 01 (một) bộ bài tú lơ khơ gồm 52 quân bài. Xác định đây là công cụ dùng vào việc phạm tội, nên tịch thu tiêu hủy theo quy định của pháp luật.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo khai đã đánh bài ở “bàn” tại quán cà phê của gia đình chị N, tuy nhiên do chị N không biết các bị cáo đã đánh bạc tại bàn ở quán, nên cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Thái Hòa không tiến hành tịch thu vật chứng (chiếc bàn) là đúng quy định của pháp luật.

Đối với chị Võ Thị N là chủ quán cà phê nơi các bị cáo sử dụng để đánh bạc. Tuy nhiên, quá trình điều tra cơ quan điều tra xác định sau khi đưa cà phê cho các bị cáo thì chị N vào trong đi ngủ không có mặt tại đó và không biết sự việc đánh bạc diễn ra nên không phạm tội. Xét, việc xác định hành vi của chị N không cấu thành tội phạm của cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Thái Hòa là đúng qui định của pháp luật.

[7] Về án phí: các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 điều 321; điều 17; điều 58 Bộ luật hình sự:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Đình T, Phùng Viết K, Nguyễn Tiến D, Từ Anh V phạm tội: “Đánh bạc”.

Về hình phạt:

Áp dụng khoản 3 điều 321; điểm i, s khoản 1 điều 51; điều 65 của Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tiến D 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 18 tháng tính từ ngày tuyên án. Giao bị cáo Dũng cho UBND phường Q, thành phố V, tỉnh Nghệ An giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Phạt bổ sung bị cáo D số tiền 15.000.000đ (mười lăm triệu đồng).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình T 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 01 năm tính từ ngày tuyên án. Giao bị cáo T cho UBND phường H, thị xã T, tỉnh Nghệ An giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Phạt bổ sung bị cáo số tiền 10.000.000đ (mười triệu đồng).

Trong trường hợp các bị cáo D, T thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Áp dụng điểm i, s khoản 1 điều 51; điều 35 của Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Từ Anh V số tiền 25.000.000đ (hai mươi lăm triệu đồng)

Xử phạt bị cáo Phùng Viêt K số tiền 25.000.000đồng (hai mươi lăm triệu đồng).

Về vật chứng:

- Áp dụng: Điểm b khoản 1 điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm b khoản 2 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu sung quỹ Nhà nước tổng số tiền mà các bị cáo dùng vào việc phạm tội là 6.200.000đồng (sáu triệu, hai trăm nghìn đồng). Trong đó số tiền sử dụng để đánh bạc của Nguyễn Đình T là 1.500.000đồng (một triệu, năm trăm nghìn đồng); Phùng Viêt K số tiền 1.000.000đồng (một triệu đồng); Từ Anh V số tiền 1.300.000đồng (một triệu, ba trăm nghìn đồng); Nguyễn Tiến D số tiền để 2.400.000đồng (hai triệu, bốn trăm nghìn đồng).

- Áp dụng: Điểm a khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy: 01 (một) bộ bài tú lơ khơ gồm 52 quân bài. Số vật chứng trên hiện nay đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án Dân sự thị xã Thái Hòa theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 31/8/2018.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH về án phí, lệ phí Tòa án buộc các bị cáo D, T, V, K mỗi bị cáo phải chịu 200.000VNĐ án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo có mặt được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

Nơi nhận:

- Các bị cáo;
- TAND Tỉnh Nghệ An;
- VKSND; Công an TX Thái Hòa;
- Thi hành án Dân sự TX Thái Hòa;
- UBND xã, phường nơi bị cáo cư trú;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phùng Thị Hương Giang

